

Số: 60 / KH - THPT  
V/v tuyển sinh lớp 10, Năm học 2022-2023

Nam Dong, ngày 12 tháng 5 năm 2022

- Kính gửi:**
- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông;
  - Huyện uỷ Cư Jút;
  - UBND huyện Cư Jút;
  - Phòng GDTrH-QLCL, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông;
  - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút;
  - UBND xã: Nam Dong, Ea Pô, Đắk Wil và Đắk Drông;
  - Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jút;
  - Trường THCS trên địa bàn các xã: Nam Dong, EaPô, Đắk Wil và Đắk Drông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT (Hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GDĐT);

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở GDĐT ban hành Quy định về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 467/SGDĐT-GDTrH-QLCL, ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc Hướng dẫn tuyển sinh THCS và THPT năm học 2022-2023;

Nay trường THPT Phan Bội Châu, Lên kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

## **I. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH**

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh:** 475 học sinh thuộc hệ công lập.

**2. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**3. Điều kiện và hồ sơ đăng kí xét tuyển:**

*3.1. Điều kiện dự tuyển:* Đã tốt nghiệp phổ thông THCS hoặc bỏ túc THCS.

*3.2. Độ tuổi tuyển sinh*

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

**“Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học**

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

**4. Hồ sơ tuyển sinh (bắt buộc):**

4.1. Hồ sơ dự tuyển do Trường THPT Phan Bội Châu phát hành (mẫu chung của Sở GD&ĐT Đắk Nông và có dấu đỏ của Trường THPT Phan Bội Châu);

4.2. Giấy khai sinh bản sao (Hoặc photo công chứng bản chính);

4.3. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS/bỏ túc THCS (tạm thời) do Trường THCS cấp (đối với thí sinh tốt nghiệp những năm trước nộp bản sao bằng tốt nghiệp hay bản chính do Phòng Giáo dục đào tạo huyện/thành phố cấp);

4.4. Học bạ THCS (bản chính) hoặc Bản sao đối với Học sinh các trường PTDTNT THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

4.5. Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, con thương binh, liệt sỹ, anh hùng lực lượng vũ trang ...)

4.6. Có 02 ảnh thẻ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân mới chụp trong 03 tháng lại đây), ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau;

4.7. Bản sao công chứng Hộ khẩu gia đình hoặc Xác nhận tạm trú tạm trú (đối với học sinh ngoại tỉnh);

4.8. Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ các năm học trước, phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin dự tuyển về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân;

4.9. Phiếu đăng kí lựa chọn các môn tự chọn theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông mới (Theo mẫu quy định của nhà trường);

**Lưu ý:** Tất cả giấy tờ trên được cho vào túi hồ sơ do nhà trường phát hành và ghi đầy đủ thông tin trên bì hồ sơ theo quy định.

**II. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ**

**1. Địa bàn tuyển sinh**

Học sinh có hộ khẩu thường trú (*hoặc Có giấy xác nhận tạm trú*) tại các xã: Nam Dong, Êa pô, Đăk Wil và Đăk Drông huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;

*Những học sinh đăng kí thi tuyển vào trường chuyên Nguyễn Chí Thanh; trường THPT DTNT N'Trang Long và trường PTDTNT THCS và THPT huyện Cư Jut thì photo học bạ, nộp cùng đợt với các học sinh khác trong thời gian thu hồ sơ.*

## **2. Thời gian, địa điểm phát hành hồ sơ tuyển sinh:**

**Từ ngày 30/5/2022 đến 03/6/2022** (từ thứ 2 đến thứ 6);

Địa điểm: Phòng Văn thư – Trường THPT Phan Bội Châu;

## **3. Thời gian thu hồ sơ:**

- **Đợt 1: Từ ngày 06/6/2022 đến hết ngày 10/6/2022**

- **Đợt 2: Từ ngày 18/7/2022 đến hết ngày 20/07/2022**

*Lưu ý: Ngày 21/7/2022: Họp Hội đồng tuyển sinh để xét duyệt kết quả tuyển sinh và Báo cáo Sở Giáo dục phê duyệt trong ngày 22/7/2022.*

## **IV. CÁC THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH – NĂM HỌC 2022-2023**

### **1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:**

- Học sinh trường phổ thông phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở, có hộ khẩu tại các xã trong địa bàn tuyển sinh.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người như: Ở Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Công, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao.

- Để thuận tiện trong công tác tuyển sinh cho nhà trường: Kính đề nghị trường PTDTNT THCS và THPT huyện và các trường THCS sau khi kết thúc năm học 2021-2022 thông báo cho học sinh tiến hành phô tô hồ sơ và hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ đã phô tô cho trường THPT nơi học sinh có hộ khẩu thường trú (*nộp kèm hộ khẩu công chứng*)

### **2. Chế độ ưu tiên**

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở GDĐT ban hành Quy định về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

*Nhóm đối tượng 1 (cộng 1,5 điểm):* Con của liệt sĩ; con của thương, bệnh binh mất sức 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945 và từ 01/01/1945 đến trước Cách mạng tháng 8/1945.

*Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,0 điểm):* Con của anh hùng LLVT, anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con của thương, bệnh binh mất sức dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

*Nhóm đối tượng 3 (cộng 0,5 điểm):* Con có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

### **3. Cách cộng điểm xét tuyển lớp 10- Năm học 2022-2023:**

#### **3.1. Điểm xét tuyển:**

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

+ Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10,0 điểm

+ Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm

+ Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm

+ Hạnh kiểm TB, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực TB: 7,0 điểm

+ Hạnh kiểm khá, học lực TB hoặc hạnh kiểm TB, học lực khá: 6,0 điểm

+ Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm

- Điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, tối đa không vượt quá 1,5 điểm.

#### **3.2. Cách tính điểm xét tuyển:**

- Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học của học sinh ở trung học cơ sở (Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).

- Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

- Nếu nhiều người học có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ trên xuống thấp; Nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022–2023 của Trường THPT Phan Bội Châu, tỉnh Đắk Nông. Kính thông báo đến Sở Giáo dục và Đào tạo; các cấp Lãnh đạo cấp huyện để biết và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện để giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh năm học mới.

Mọi thông tin xin liên hệ: Thầy Vương Xuân Trung–Hiệu trưởng nhà trường 0942.25.78.79 và Văn thư nhà trường: 02613.709.328 để biết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- PHT, GV, NV (để t/h);
- Webside đơn vị;
- Lưu VP, hồ sơ tuyển sinh./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vương Xuân Trung**

## PHỤ LỤC

DỰ KIẾN SẮP XẾP LỚP VÀ CÁC NHÓM MÔN HỌC LỰA CHỌN,  
CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN, LỚP 10- NĂM HỌC 2022-2023

TT	Số lớp	Số học sinh	Nhóm môn học lựa chọn	Môn học lựa chọn	Chuyên đề Học tập lựa chọn	Ghi chú (Xét tuyển ĐH khối)
1	3	120	Khoa học Tự nhiên	Địa lý và Tin học	Toán, Lý, Hóa,	A, B, D...
2	3	120	Khoa học Tự nhiên	Lịch sử và Tin học	Toán, Hóa, Sinh	A, B, D...
3	3	120	Khoa học Xã hội	Sinh học và Công nghệ	Toán, Văn, Tiếng Anh	C, D, ...
4	3	115	Khoa học Xã hội	Vật lý và Công nghệ	Văn, Sử, Địa lý	C, D...
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>475</b>				

**Lưu ý:**

- Việc sắp xếp lớp và các nhóm môn học lựa chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị như: Biên chế được giao; số lượng giáo viên các bộ môn, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường để tổ chức lớp một cách phù hợp và hiệu quả nhất.
  - Theo Kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông (GDPT 2018) thì:
    - **Môn học bắt buộc:** Ngữ Văn, Toán; Ngoại ngữ (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh;
    - **Môn học lựa chọn:** Chọn 05 môn trong 03 nhóm môn sau:
      - Nhóm môn Khoa học tự nhiên: Vật lý; Hóa học; Sinh học;
      - Nhóm môn Khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật;
      - Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ; Tin học, **Nhạc và Mỹ thuật**;
    - **Chuyên đề hoạt động giáo dục bắt buộc:** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết/năm);
    - **Chuyên đề học tập lựa chọn:** 03 cụm chuyên đề;
    - **Nội dung Giáo dục của địa phương:** 35 tiết/năm;
- Ngoài ra còn có môn học tự chọn: Ngoại ngữ 2 và Tiếng dân tộc;
- Tổng số tiết trung bình/tuần: **29 tiết**
- Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn tự chọn): **1015 tiết**